

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 2 – ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 156/2025/QĐST-DS

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lệ Thủy và Ông Nguyễn Văn Đồi

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào hồ vụ án dân sự thụ lý số 34/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc và giải quyết hậu quả*”.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Trần Mạnh C, sinh năm 1981. Nơi cư trú: số H, ngõ B T, phường T, TP Hà Nội. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có luật sư Nguyễn Thế T và luật sư Trần Đức V thuộc Công ty L. Địa chỉ: P số A L, phường V - Q, TP Hà Nội. Ông C và LS V có mặt.

* **Bị đơn:** Công ty cổ phần Đ. Địa chỉ: số B N, phường A, TP Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật ông Phan Bá M, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Nhật P, sinh năm 1988. Bà P có mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Vũ Tuyết D, sinh năm 1988. Nơi cư trú: số H, ngõ B T, phường T, TP Hà Nội.
Bà D có mặt.

2. Công ty TNHH P1. Địa chỉ: tổ C, khối H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam nay là phường Đ, TP Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật ông Trần Thiên C1, chức vụ: Tổng giám đốc. Ông Trần Thiên C1 ủy quyền cho ông Nguyễn Quang T1 tham gia tố tụng (Theo giấy ủy quyền số 246/2025/GUQ-BHA ngày 24/6/2025). Ông T1 có mặt.

3. Ông Nguyễn Bình K, sinh năm 1995. Trú tại: thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam nay là xã H, TP Đà Nẵng. Ông Nguyễn Bình K ủy quyền cho ông Trịnh Anh H, sinh năm 1973. Trú tại: tổ C M, phường N, TP Đà Nẵng tham gia tố tụng (Theo giấy ủy quyền ngày 25/6/2025). Ông H có mặt.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng đặt cọc số CE-E-39/2022/HĐĐC ký ngày 28/7/2022 giữa ông Trần Mạnh C và Công ty Cổ phần Đ và các Phụ lục kèm theo.

2.2. Phương thức thanh toán: Công ty cổ phần Đ có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Mạnh C số tiền: **1.600.000.000** đồng (*Một tỷ, sáu trăm triệu đồng*). Thời gian thanh toán cụ thể như sau:

- Đợt 1: Từ ngày 26/8/2025 đến ngày 26/9/2025 thanh toán số tiền 500.000.000 đồng (*năm trăm triệu đồng*).

- Đợt 2: Từ ngày 27/9/2025 đến ngày 26/10/2025 thanh toán số tiền 360.000.000 đồng (*ba trăm sáu mươi triệu đồng*).

- Đợt 3: Từ ngày 27/10/2025 đến ngày 26/11/2025 thanh toán số tiền 360.000.000 đồng (*ba trăm sáu mươi triệu đồng*).

- Đợt 4: Từ ngày 27/11/2025 đến ngày 26/12/2025 thanh toán dứt điểm số tiền còn lại là 380.000.000 đồng (*ba trăm tám mươi triệu đồng*).

Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đúng theo cam kết trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu bị đơn trả ngay (hoặc yêu cầu thi hành án) một lần đối với toàn bộ số tiền nợ gốc mà không phải đợi đến hết thời hạn thỏa thuận thanh toán như trên.

2.3. Hình thức thanh toán: Chuyển khoản vào tài khoản tên Trần Mạnh C, số tài khoản 2111605706 tại Ngân hàng B chi nhánh H1.

2.4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.5. Nguyên đơn cam kết rằng nếu Công ty cổ phần Đ thực hiện thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn trả tiền thì nguyên đơn sẽ bảo mật thông tin về nội dung hòa giải, thỏa thuận trả lại tiền cọc trong suốt thời hạn thỏa thuận thanh toán và sau khi thanh toán xong. Trường hợp Công ty cổ phần Đ thực hiện đúng thỏa thuận mà nguyên đơn tiết lộ thông tin hòa giải gây thiệt hại uy tín Công ty cổ phần Đ và Dự án thì phải bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh.

2.6. Bị đơn Công ty cổ phần Đ rút yêu cầu phản tố nên đình chỉ yêu cầu phản tố đối Công ty cổ phần Đ.

2.7. Chi phí xem xét thẩm định: Ông Trần Mạnh C tự nguyện chịu (*Đã nộp, đã chi*).

2.8. Án phí dân sự sơ thẩm: 60.000.000 đồng. Các bên đương sự thỏa thuận:

- Nguyên đơn ông Trần Mạnh C tự nguyện chịu 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 51.530.036 đồng (*năm mươi một triệu, năm trăm ba mươi ngàn, không trăm ba mươi sáu đồng*) theo biên lai thu số 0003182 ngày 23/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cũ nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 - Đà Nẵng. Như vậy, ông Trần Mạnh C được trả lại 21.530.036 đồng (*hai mươi một triệu,*

năm trăm ba mươi ngàn, không trăm ba mươi sáu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị đơn Công ty cổ phần Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phản tố đã nộp là 32.647.527 đồng (*ba mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi bảy ngàn, năm trăm hai mươi bảy đồng*) theo biên lai thu số 0008024 ngày 27/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cũ nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 - Đà Nẵng. Như vậy, Công ty cổ phần Đ được trả lại 2.647.527 đồng (*hai triệu, sáu trăm bốn mươi bảy ngàn, năm trăm hai mươi bảy đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV2-ĐN;
- Thi hành án DS TP ĐN;
- Phòng THADS KV2-ĐN;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy